

Số: 376 /QĐ-UBND

Khe Mo, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán năm 2023**  
**UBND xã Khe Mo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Xã Khe Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai công bố công khai số liệu thực hiện dự toán năm 2023 UBND xã Khe Mo.

*(theo các biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

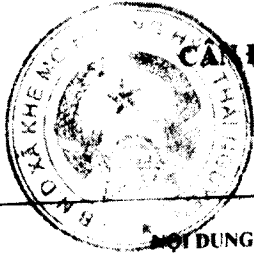
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**

UBND Xã Khe Mò  
Mã QHNS: 1045328

Biểu số 113/CK TC-NSNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC  
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

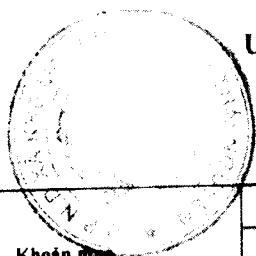
STT	MÔI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.599.000.000	9.600.062.259	171,46
1.	Các khoản thu 100%	45.000.000	43.743.998	97,21
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	195.000.000	227.880.300	116,86
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000	9.272.485.050	173,03
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	5.359.000.000	100
	- Bổ sung cơ mục tiêu		3.913.485.050	
II.	Tổng số chi		9.495.019.334	
1.	Chi đầu tư phát triển		3.389.425.186	
2.	Chi thường xuyên		6.105.594.148	
3.	Dự phòng			

**Ước thực hiện thu ngân sách xã**

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.179.000.000</b>	<b>5.599.000.000</b>	<b>10.473.688.959</b>	<b>10.178.644.298</b>	<b>169,5</b>	<b>181,79</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>	<b>95.613.596</b>	<b>60.676.994</b>	<b>212,47</b>	<b>134,84</b>
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	21.374.998	21.374.998	71,25	71,25
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	74.238.598	39.301.996	494,92	262,01
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>775.000.000</b>	<b>195.000.000</b>	<b>502.016.779</b>	<b>241.908.720</b>	<b>64,78</b>	<b>124,06</b>
<b>I. Các khoản thu phân chia</b>	<b>145.000.000</b>	<b>95.000.000</b>	<b>137.541.112</b>	<b>108.898.354</b>	<b>94,86</b>	<b>114,63</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	30.000.000	66.055.589	66.055.589	220,19	220,19
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000	14.200.000	14.200.000	94,67	94,67
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	57.285.523	28.642.765	57,29	57,29
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>630.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>364.475.667</b>	<b>133.010.366</b>	<b>57,85</b>	<b>133,01</b>
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	138.552.461	133.010.366	138,55	133,01
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	530.000.000		225.923.206		42,63	
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>547.620.623</b>	<b>547.620.623</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>55.952.911</b>	<b>55.952.911</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>5.359.000.000</b>	<b>5.359.000.000</b>	<b>9.272.485.050</b>	<b>9.272.485.050</b>	<b>173,03</b>	<b>173,03</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	5.359.000.000	5.359.000.000	5.359.000.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu			3.913.485.050	3.913.485.050		



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>5.599.000.000</b>		<b>5.599.000.000</b>	<b>9.446.695.734</b>	<b>3.389.425.186</b>	<b>6.057.270.548</b>	<b>169</b>		<b>100</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	1.037.863.044		1.037.863.044	150		150
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	525.983.094		525.983.094	135		135
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	511.879.950		511.879.950	171		171
2. Chi giáo dục				444.444.720	444.444.720				
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	70.000.000		70.000.000	74.436.000		74.436.000	106		106
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	945.000.000	900.000.000	45.000.000	2.700		129
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	102.500.000		102.500.000	410		410
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế				936.665.000	862.055.000	74.610.000			
- Giao thông				849.100.000	849.100.000				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				87.565.000	12.955.000	74.610.000			
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước (Đảng, đoàn thể)	4.575.000.000		4.575.000.000	5.878.023.970	1.182.925.466	4.695.098.504	128		103
Trong đó: Quỹ lương				4.109.749.930		4.109.749.930			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.229.000.000		2.229.000.000	3.464.634.975	1.182.925.466	2.281.709.509	155		102
10.2. Hội đồng nhân dân	360.000.000		360.000.000	406.533.890		406.533.890	113		113
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	750.000.000		750.000.000	765.231.958		765.231.958	102		102
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	500.000.000		500.000.000	495.224.120		495.224.120	99		99
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	120.000.000		120.000.000	111.463.544		111.463.544	93		93
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	150.000.000		150.000.000	144.924.224		144.924.224	97		97
10.7. Hội Cựu chiến binh	150.000.000		150.000.000	137.608.067		137.608.067	92		92
10.8. Hội Nông dân	160.000.000		160.000.000	151.859.932		151.859.932	95		95

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A		2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	30.000.000		30.000.000	34.038.900		34.038.900	113		113
10.10. Hội Người cao tuổi	30.000.000		30.000.000	70.774.360		70.774.360	236		236
10.11. Hội khuyến học	20.000.000		20.000.000	16.146.000		16.146.000	81		81
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Đa cam, khuyến học, người mù, TNXP)	76.000.000		76.000.000	79.584.000		79.584.000	105		105
11. Chi cho công tác xã hội	40.000.000		40.000.000	27.763.000		27.763.000	69		69
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	30.000.000		30.000.000	27.763.000		27.763.000	93		93
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	84.000.000		84.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Khe Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2023

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi Năm 2023 như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Năm 2023 :**

**1. Thu ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước Năm 2023 đạt 597 triệu đồng/820 triệu đồng = 72% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 301 triệu đồng/ 240 triệu đồng = 125% dự toán huyện giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế GTGT

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

**2/ Chi ngân sách:**

Chi ngân sách xã năm 2023 là: 9.446.695.734 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 6.057.270.548 đồng
- Chi đầu tư phát triển: 3.3389.425.186 đồng

Trong Năm 2023 năm 2023 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán năm 2023 của UBND xã Khe Mo.